TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DSST
Ngày 26/4/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Xuân và ông Bùi Trọng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST–DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trương Thị Xuân M, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn CN, xã XL, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Lê Thị Kim Tr, sinh năm 1969 và Nguyễn Chí D, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố TT, phường XĐ, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 02/01/2019, biên bản lấy lời khai ngày 12/02/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn là Trương Thị Xuân M trình bày được tóm tắt như sau:*

Bà Trương Thị Xuân M có cho vợ chồng Lê Thị Kim Tr, Nguyễn Chí D vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), không có lãi; bà Lê Thị Kim Tr viết giấy hẹn nợ vào ngày 05/6/2018, hẹn đến ngày 29/12/2018 âm lịch sẽ trả dứt điểm. Khi cho vợ chồng bà Tr, ông D vay tiền, có mặt cả hai vợ chồng nên mặt dù chỉ mình bà Tr viết giấy nhận nợ hẹn trả tiền nhưng bà M xác định là nợ

chung của vợ chồng Tr, D. Khi đến hẹn trả tiền, vợ chồng Tr, D không trả nợ như cam kết. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Tr, D phải trả cho bà M số nợ vay 200.000.000đ, yêu cầu tính lãi chậm trả tiền theo quy định pháp luật.

Bà M yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vì vợ chồng Tr, D không đến Tòa án làm việc.

** Bị đơn là vợ chồng bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Chí D không có lời trình bày.*

* ***Kiểm sát viên phát biểu***: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hàng tố tụng và tham gia tố tụng. Về quan điểm đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trương Thị Xuân M đối với Lê Thị Kim Tr, Nguyễn Chí D, buộc Tr, D phải trả nợ gốc 200.000.000đ và tiền lãi chậm trả tiền cho Trương Thị Xuân M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được điều chỉnh bởi Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

Trong giấy hẹn trả tiền, bị đơn Lê Thị Kim Tr có ghi địa chỉ thường trú tại Khu phố Tân Thạnh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nhưng Tòa án mời làm việc không đến; qua thông tin xác minh thì hiện nay bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên, bỏ đi vào sinh sống trong thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ cư trú mới là thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

TAND thị xã Sông Cầu đã tiến hành hòa giải, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ giấy hẹn nợ trả tiền lập ngày 05/6/2018 (bút lục 28) thì bị đơn Lê Thị Kim Tr xác nhận nợ nguyên đơn Trương Thị Xuân M số tiền vay tài sản là 200.000.000đ; hẹn đến ngày 29/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 03/02/2019 dương lịch) trả nợ, không ghi nhận lãi suất, là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

Căn cứ giấy hẹn trả tiền nêu trên thì chỉ có Lê Thị Kim Tr xác nhận nợ, bị đơn Nguyễn Chí D không ký vào giấy hẹn trả tiền; nguyên đơn không có chứng cứ nào chứng minh khoản nợ 200.000.000đ theo giấy hẹn trả tiền do bị đơn Tr viết là nợ chung của vợ chồng Tr, D nên HĐXX xác định đây là nợ riêng của bị đơn Tr đối với nguyên đơn.

Khi đến hẹn trả nợ nhằm ngày 03/02/2019 dương lịch, bị đơn Tr không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 BLDS, kể từ ngày 04/02/2019 bị đơn Tr đã chậm trả nợ gốc cho nguyên đơn nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Thị Kim Tr phải trả nợ vay cho nguyên đơn số tiền 200.000.000đ và khoản tiền lãi chậm trả tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 466 BLDS như sau: 200.000.000đ x 10% x 02 tháng 22 ngày = 4.555.555đ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Nguyễn Chí D phải chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Lê Thị Kim Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị còn phải thi hành tương ứng số tiền: 204.555.555đ x 5% = 10.227.777đ. Hoàn trả cho Trương Thị Xuân M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đ có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 6735 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các điều 463, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Xuân M đối với bị đơn Lê Thị Kim Tr: Buộc Lê Thị Kim Tr phải thanh toán trả cho Trương Thị Xuân M số tiền còn nợ của Hợp đồng vay có kỳ hạn và không lãi ngày 05/6/2018: Nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); nợ lãi chậm trả tiền là 4.555.555đ (bốn triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Xuân M đối với bị đơn Nguyễn Chí D.

[3] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền

nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sư năm 2015.

[4] Về án phí: Lê Thị Kim Tr phải nộp 10.227.777đ (mười triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Trương Thị Xuân M số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 6735 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thơ Hiền